

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 32/2022/TLST-HNGĐ ngày 02/02/2023, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

1. Anh Phạm T, sinh năm 1988; Nơi ĐKNKTT và cư trú: quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;

2. Chị Nguyễn V, sinh năm 1989; Nơi ĐKNKTT và cư trú: phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Phạm T và chị Nguyễn V đăng ký ngày 29/8/2015 tại UBND phường X, quận N, thành phố Hà Nội, trên cơ sở tự nguyện nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Nay anh Phạm T và chị Nguyễn V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T, chị V là tự nguyện phù hợp với pháp luật nên cần được công nhận.

[2] Về con chung: Anh Phạm T và chị Nguyễn V có 02 con chung là Phạm N, sinh ngày 27/01/2016 và Phạm H, sinh ngày 02/8/2018. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao con Phạm N cho anh Phạm T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con Phạm H cho chị Nguyễn V trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị thống nhất mỗi người nuôi một con, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Anh Phạm T và chị Nguyễn V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm T và chị Nguyễn V phải chịu lệ phí giải quyết hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét thấy: Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm T và chị Nguyễn V.
2. Về con chung: Giao con Phạm N, sinh ngày 27/01/2016 cho anh Phạm T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con Phạm H, sinh ngày 02/8/2018 cho chị Nguyễn V trực tiếp nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.
- Anh Phạm T và chị Nguyễn V được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung sau ly hôn, không ai được cản trở.
3. Về tài sản chung, công nợ: Anh Phạm T và chị Nguyễn V không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm T và chị Nguyễn V phải chịu 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0035012 ngày 01/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh Phạm T và chị Nguyễn V đã nộp đủ lệ phí.
5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- CQTHADS Q. Nam Từ Liêm;
- UBND P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN